ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
ĐẢNG UỶ XÃ HÙNG SƠN
*
Số 13 -NQ/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hùng Sơn, ngày 15 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
về đầu tư phát triển nông nghiệp, dược liệu giai đoạn 2026-2035 và tầm nhìn đến năm 2045

I. THỰC TRẠNG VÀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Xã Hùng Sơn có diện tích tự nhiên lớn, hệ sinh thái rừng phong phú, địa hình đa dạng, độ cao từ khoảng 650m đến trên 2.300m so với mực nước biển, khí hậu mát mẻ, lượng mưa dồi dào, thảm thực vật dày, thuận lợi cho phát triển nông nghiệp sinh thái và nhiều loài cây dược liệu quý. Người dân địa phương có kinh nghiệm làm ruộng nước, bảo vệ rừng, lưu giữ nhiều giống cây trồng bản địa và tri thức dân gian trong sản xuất, chăm sóc. Trong thời gian qua, trên địa bàn xã đã di thực sâm Ngọc Linh, thảo quả, táo mèo,… hiện đang phát triển tốt và một số cây dược liệu mọc hoang từ lâu đời có giá trị như: lan kim tuyến, tam thất cùng nhiều nông sản đặc trưng như: lúa prông, lúa xươn, ađíp, bắp li'oon, tr'đin, cam và các loại rau, hoa màu bản địa khác. Đây là những điều kiện rất quan trọng để hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp, dược liệu đặc trưng, tạo sinh kế và phát triển kinh tế hàng hóa, kết hợp với du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm, góp phần nâng cao đời sống Nhân dân.

Bên cạnh những tiềm năng, lợi thế, xã Hùng Sơn vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức, như: địa hình dốc, giao thông đi lại còn khó khăn; kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất chưa đồng bộ; trình độ dân trí, trình độ sản xuất hàng hóa còn hạn chế; việc làm chưa ổn định; thu nhập của người dân còn thấp; tỷ lệ hộ nghèo còn cao; thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, dược liệu còn ít; quy mô đầu tư nhỏ, sản xuất còn manh mún, phân tán nhỏ lẻ; chưa hình thành rõ chuỗi liên kết từ giống, trồng, chăm sóc, thu hoạch, sơ chế, chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

Trong bối cảnh đó, việc ban hành Nghị quyết chuyên đề về đầu tư phát triển nông nghiệp, dược liệu giai đoạn 2026-2035 và tầm nhìn đến năm 2045 là yêu cầu cần thiết, có ý nghĩa chiến lược, nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tư duy, nhận thức và hành động; đưa nông nghiệp, dược liệu từng bước trở thành ngành kinh tế quan trọng, mũi nhọn trong giảm nghèo nhanh, bền vững, bảo vệ rừng, giữ gìn môi trường sinh thái, bảo tồn tri thức bản địa và bản sắc văn hóa dân tộc trên địa bàn xã.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Phát triển nông nghiệp, dược liệu là nhiệm vụ chiến lược, lâu dài của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân xã Hùng Sơn; là một trong những động lực chủ yếu để phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững, bảo đảm quốc phòng, an ninh, ổn định dân cư và giữ gìn bản sắc địa phương.

2. Phải dựa trên tiềm năng, lợi thế về khí hậu, thổ nhưỡng, độ cao, hệ sinh thái rừng, nguồn nước, tri thức và văn hóa bản địa; gắn bảo tồn với khai thác hợp lý, gắn phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường, bảo vệ rừng, bảo vệ đa dạng sinh học; đồng thời phải gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, xây dựng nông thôn mới, phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng; từng bước xây dựng thương hiệu ***"Nông nghiệp - Dược liệu Hùng Sơn"***, nâng cao vị thế của xã trong khu vực phía Tây thành phố Đà Nẵng.

3. Lấy người dân làm chủ thể, Nhà nước giữ vai trò định hướng, hỗ trợ, dẫn dắt; doanh nghiệp, hợp tác xã là lực lượng quan trọng trong đầu tư, liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ; phát huy vai trò của cán bộ, đảng viên, người có uy tín, già làng, trưởng thôn trong tuyên truyền, vận động, tổ chức thực hiện.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển kinh tế nông nghiệp, dược liệu là nhiệm vụ chiến lược theo hướng bền vững, hướng ra thị trường với giá trị kinh tế cao; từng bước hình thành vùng sản xuất tập trung, vùng dược liệu trọng điểm, cơ sở giống, cơ sở sơ chế, đa dạng hoá các sản phẩm; tạo việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống Nhân dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo nhanh và bền vững, bảo vệ rừng, giữ gìn môi trường, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2030

- Khai hoang, cải tạo, đầu tư mới từ 20 đến 25 ha ruộng nước, từng bước bảo đảm an ninh lương thực tại chỗ.

- Hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp đặc trưng, vùng trồng rau sạch, cây ăn quả, cây bản địa, cây dược liệu phù hợp điều kiện từng khu vực.

- Xây dựng, củng cố và phát triển một số tổ hợp tác, hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, dược liệu. Hình thành 03 vườn ươm, bảo tồn và phát triển giống cây dược liệu; từng bước hình thành cơ sở sơ chế nguyên liệu dược liệu, nông sản; giảm dần tình trạng bán sản phẩm thô, giá trị thấp.

- Một số sản phẩm nông nghiệp, dược liệu chủ lực của địa phương được xây dựng thương hiệu, đăng ký nhãn hiệu, tham gia chương trình OCOP hoặc các chương trình xúc tiến thương mại phù hợp.

- Tăng thu nhập cho người dân, tạo thêm việc làm tại chỗ, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo bền vững hằng năm.

2.2. Đến năm 2035

- Tiếp tục mở rộng diện tích ruộng nước, vùng trồng cây nông nghiệp, cây dược liệu phù hợp; hoàn thiện từng bước hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất.

- Hình thành vùng trồng dược liệu tập trung; có cơ sở sơ chế, chế biến bước đầu đáp ứng nhu cầu của địa phương và liên kết thị trường.

- Phát triển mạnh sản phẩm hàng hóa gắn với thương mại, dịch vụ, du lịch; nâng cao giá trị gia tăng trên cùng đơn vị diện tích.

- Xây dựng được mô hình liên kết tương đối ổn định giữa người dân, tổ hợp tác, hợp tác xã với doanh nghiệp trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

2.3. Tầm nhìn đến năm 2045

Phấn đấu đưa Hùng Sơn trở thành vùng nông nghiệp sinh thái, dược liệu đặc trưng của khu vực phía Tây thành phố Đà Nẵng; có thương hiệu, có sản phẩm hàng hóa đặc sắc; nông nghiệp, dược liệu gắn với du lịch trở thành một trong những ngành kinh tế quan trọng, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội và giữ vững quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đổi mới nhận thức, tư duy về phát triển nông nghiệp, dược liệu

Tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân để thống nhất nhận thức: nông nghiệp, dược liệu không chỉ là hoạt động sản xuất truyền thống mà là ngành kinh tế tổng hợp, có tính liên ngành, liên vùng, gắn với chăm sóc sức khỏe, bảo vệ môi trường, phát triển du lịch, bảo tồn văn hóa và tạo sinh kế bền vững. Chuyển mạnh tư duy từ sản xuất tự cung, tự cấp sang sản xuất hàng hóa; từ phát triển nhỏ lẻ, manh mún sang liên kết, tập trung, có quy hoạch, có thị trường, có thương hiệu.

Đưa nội dung phát triển nông nghiệp, dược liệu vào sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt của Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội, các thôn; phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, người có uy tín trong nhân dân, hộ sản xuất tiêu biểu; tổ chức các mô hình điểm để tuyên truyền, vận động, nhân rộng.

2. Quy hoạch, đầu tư phát triển nông nghiệp theo hướng sinh thái, hàng hóa

2.1. Khai hoang, cải tạo đồng ruộng, nâng cao năng suất, chất lượng sản xuất, xây dựng nền nông nghiệp tiến bộ

Rà soát toàn bộ quỹ đất sản xuất nông nghiệp, xây dựng kế hoạch khai hoang ruộng nước phù hợp từng khu vực, gắn với đầu tư, sửa chữa, làm mới thủy lợi nhỏ, kênh mương; vận động Nhân dân cải tạo đất, tăng cường sử dụng phân hữu cơ, phân chuồng, phân xanh, hạn chế lạm dụng phân hóa học; đẩy mạnh áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất.

Đối với diện tích đất nhỏ lẻ, phân tán dưới 01ha thì vận động Nhân dân chủ động khai hoang, phục hóa; Nhà nước hỗ trợ một phần vật tư, giống, ống dẫn nước và kỹ thuật sản xuất. Đối với diện tích lớn, độ dốc ít, tập trung đầu tư khai hoang thành ruộng bậc thang, xây dựng thủy lợi, kênh mương, bảo đảm tưới tiêu phục vụ sản xuất ổn định, lâu dài.

Chuyển đổi diện tích ruộng hiệu quả thấp sang trồng cây dược liệu, rau, hoa, cỏ nuôi gia súc hay trồng các loại hoa màu có giá trị kinh tế cao hơn lúa (ngô, đậu,...).

Tận dụng các diện tích nà, thổ ven bờ sông, suối để trồng cây ngắn ngày, cây thực phẩm, cây gia vị, cây phục vụ du lịch và tiêu dùng tại chỗ.

Từng bước đầu tư cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp theo hướng hiện đại (dùng máy cày, máy bừa, máy gặt...). Trồng chuyên canh lúa, ngô, rau có giá trị kinh tế cao (lúa xươn, prông, ađíp...; bắp li'oon, rau ranh (arâng), su su...) để bảo tồn gen, tạo sản phẩm đặc sản địa phương.

Phấn đấu hằng năm khai hoang ruộng nước từ 4-5 ha, đến năm 2030 toàn xã có từ 20-25ha và đến 2045 có trên 100 ha ruộng nước mới khai hoang, đảm bảo an ninh lương thực tại chỗ.

2.2. Phát triển cây trồng hàng hóa, cây đặc sản, cây ăn quả, rau sạch, hoa và cây cảnh quan

Quy hoạch, hình thành các vùng trồng rau sạch, cây ăn quả, cây đặc sản theo lợi thế từng khu vực; ưu tiên các loại cây có khả năng thích nghi tốt, có đầu ra và gắn với phát triển du lịch. Tổ chức sản xuất theo hướng mỗi thôn, mỗi khu vực lựa chọn một số sản phẩm phù hợp để đầu tư trọng điểm, tạo sự khác biệt, hình thành sản phẩm đặc trưng của địa phương.

Tập trung phát triển các loại cây như: su su trồng tập trung trên các triền đồi thuộc địa bàn các xã Axan, Ch'ơm, Ga'ri cũ; cây tr'đin trồng tập trung chỉ tiêu mỗi hộ gia đình trồng từ 100-200 cây, tổ chức kinh tế trồng từ 500-1000 cây trở lên; tăng cường trồng ớt, tiêu rừng, rau rừng, măng, cam, bưởi, mít để trở thành hàng hoá sạch và đẩy mạnh việc trồng cây xanh, hoa, cây cảnh quan tại các tuyến đường, khu dân cư, điểm du lịch, khu sinh hoạt cộng đồng như hoa anh đào, phong lan rừng….

3. Quy hoạch, phát triển chăn nuôi, thủy sản và các mô hình sinh kế phù hợp

Quy hoạch khu vực chăn nuôi tập trung xa khu dân cư, bảo đảm vệ sinh môi trường, an toàn dịch bệnh; khuyến khích phát triển chăn nuôi bò, heo, dê, gia cầm và động vật hoang dã phù hợp điều kiện thực tế, đúng pháp luật như: Don, nhím, cheo cheo, dúi, chồn,.... Tăng cường công tác thú y, phòng chống dịch bệnh, cải tạo giống, phát triển nguồn thức ăn tại chỗ, tận dụng phụ phẩm nông nghiệp.

Quy hoạch, kêu gọi đầu tư quy mô lớn để nuôi cá xứ lạnh như: cá tầm, cá hồi, aploo (cá tro), cá lăng đuôi đỏ..., tại: Aliêng, Ki'câu, Ra'ai, Zi'liêng, Xắt, Chi'hoom, Agriih, Za'ngươu và lòng hồ thủy điện Tr'hy. Bảo tồn phát triển cá nước ngọt địa phương thành hàng hoá đặc sản; nghiêm cấm và xử lý theo quy định pháp luật đối với các hành vi huỷ diệt thuỷ sản (chích điện, nổ mìn…)

Đầu tư, xây dựng trang trại cung ứng giống sạch, chất lượng và năng suất cao; nơi cung ứng vật tư nông nghiệp, thu mua nông sản, cơ sở chế biến thức ăn chăn nuôi, tìm thị trường tiêu thụ, tạo động lực cho nhân dân phát triển chăn nuôi sạch, ít dịch bệnh và dồi dào nguồn sản phẩm ra thị trường.

4. Quản lý, bảo vệ và khai thác hiệu quả diện tích rừng gắn với sinh kế bền vững

Xác định bảo vệ rừng là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, gắn chặt với phát triển nông nghiệp, dược liệu và du lịch. Đưa nội dung bảo vệ rừng, giữ nguồn nước, không săn bắt, khai thác trái phép tài nguyên rừng vào hương ước, quy ước của thôn; phát huy vai trò cộng đồng dân cư trong quản lý, bảo vệ rừng.

Rà soát quỹ đất rừng sản xuất, đất lâm nghiệp để tổ chức giao khoán, liên kết theo đúng quy định của pháp luật; khuyến khích liên kết phát triển mô hình trồng dược liệu dưới tán rừng, trồng cây gỗ lớn, phát triển du lịch sinh thái, trong đó người dân có đất, có lao động, doanh nghiệp có vốn, kỹ thuật, công nghệ, thị trường bảo đảm hài hòa lợi ích, đúng pháp luật, minh bạch và bền vững. Từng bước chấm dứt tình trạng phát, đốt rừng làm rẫy, phấn đấu sau năm 2030 không còn tình trạng canh tác làm ảnh hưởng đến rừng tự nhiên, môi trường và nguồn nước.

5. Xây dựng ngành dược liệu Hùng Sơn phát triển thành lĩnh vực có giá trị kinh tế cao

5.1. Định hướng phát triển ngành dược liệu

Tập trung xây dựng ngành dược liệu thành lĩnh vực có giá trị kinh tế, giá trị y học và giá trị sinh thái cao; quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên dược liệu; chú trọng bảo tồn, phát triển nguồn gen quý; ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ trong chọn tạo giống, trồng, chăm sóc, thu hái, sơ chế, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

5.2. Quy hoạch vùng trồng dược liệu phù hợp theo điều kiện sinh thái

Điều tra, đánh giá điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng, độ cao, hiện trạng sử dụng đất, xác định vùng sinh thái phù hợp để quy hoạch trồng các loại cây dược liệu theo hướng tập trung. Ưu tiên các loài cây đã và đang thích nghi tốt, dược tính cao như:

- Ở độ cao từ 2.000m xuống 1.400m so mực nước biển, tập trung trồng và phát triển cây dược liệu quý như: sâm Ngọc Linh, lan Kim tuyến, nấm Đông trùng hạ thảo, Linh chi, Hồi, Tiêu rừng, ... Riêng đỉnh núi K'lang (cao 2000-2005 mét) có 51,6 ha rừng nguyên sinh không tác động vào rừng nguyên sinh để bảo tồn gen, làm du lịch sinh thái, nghiên cứu khoa học lâm sinh, dược liệu...

- Ở độ cao từ 1.400m đến 1.000m so mực nước biển, tập trung trồng, bảo tồn và phát triển loài cây dược liệu, như: Đảng sâm, Bảy lá một hoa, Râu hùm, Thiên niên kiện, Giảo cổ lam, Thảo quả, Sả chanh ....

- Độ cao từ 1.000m xuống 650m so mực nước biển, tập trung trồng, bảo tồn và phát triển loài cây dược liệu, như: Ba kích, Sa nhân tím, Bảy lá một hoa, Râu hùm, Sả chanh, Thiên niên kiện,....và trồng cây nông nghiệp.

5.3. Xây dựng vườn bảo tồn, vườn ươm và chủ động nguồn giống dược liệu

Xây dựng các vườn ươm giống đối với các loại cây được xác định có tiềm năng tại đồi Chi'châm, thôn Arâng và núi Ra'ai để cung cấp nguồn giống chất lượng và sạch bệnh. Nghiêm cấm việc đưa vào trồng đại trà các loại giống không rõ nguồn gốc, chưa được kiểm chứng về khả năng thích nghi và hiệu quả.

Quy hoạch vùng có thế mạnh trồng dược liệu tập trung như: núi K'lang (thôn Abaanh, Voong), Xắt-Achẽn (thôn Ariing), Cha'ơm, Amoi (thôn H'juh), Pơmu (Arâng, Ga'nil); phục tráng, nhập nội, thuần hóa giống. Phát triển các loài nấm, động vật, sinh vật làm thuốc để chăm sóc sức khỏe, phát triển kinh tế, xã hội và thu hút đầu tư dược liệu chất lượng

Bảo vệ các loài cây thuốc có nguy cơ suy giảm, tuyệt chủng, không di thực các loài cây thuốc không rõ nguồn gốc; kết hợp phục vụ nghiên cứu khoa học, bảo tồn tri thức y dược dân gian và đào tạo kỹ thuật cho người dân.

5.4. Phát triển vùng trồng tập trung, sơ chế, chế biến và tiêu thụ sản phẩm dược liệu

Phát triển các vùng trồng dược liệu tập trung, tuân thủ quy trình kỹ thuật, từng bước áp dụng các tiêu chuẩn phù hợp như GACP-WHO; hỗ trợ xây dựng mô hình điểm, mô hình liên kết, chuyển giao kỹ thuật, hướng dẫn thu hái, bảo quản, sơ chế đúng quy trình. Tập trung xúc tiến thương mại, quảng bá, kết nối thị trường tiêu thụ sản phẩm dược liệu và nông sản của xã.

Đầu tư xây dựng cơ sở sơ chế nguyên liệu dược liệu, nông sản; từng bước tiến tới chế biến sâu như chiết xuất tinh dầu, nấu cao, tán bột, sản xuất các sản phẩm chăm sóc sức khỏe, mỹ phẩm, thực phẩm phù hợp, nhằm nâng cao giá trị gia tăng, hạn chế bán nguyên liệu thô giá thấp. Bảo tồn, sưu tầm, hệ thống hóa và phát huy tri thức, kinh nghiệm trồng, sử dụng cây thuốc Nam của đồng bào Cơtu gắn với phát triển kinh tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

6. Ưu tiên đầu tư khoa học, kỹ thuật, đất đai, nguồn nhân lực và cơ chế hỗ trợ

Xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển giống, kỹ thuật, hạ tầng và nguồn nhân lực phục vụ nông nghiệp, dược liệu; ưu tiên hỗ trợ các mô hình sản xuất tập trung, các hộ có điều kiện tham gia liên kết, các tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn. Tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên môn, viện nghiên cứu, trường học, doanh nghiệp để khảo sát, nghiên cứu, chuyển giao khoa học, kỹ thuật phù hợp.

Tạo điều kiện thuận lợi về tiếp cận đất đai, vốn vay, thông tin thị trường, xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu, đào tạo nghề, tập huấn kỹ thuật cho người dân và doanh nghiệp theo đúng quy định. Xây dựng cơ chế khuyến khích, hỗ trợ sau đầu tư phù hợp khả năng ngân sách và quy định của pháp luật để khích lệ các tổ chức, cá nhân mạnh dạn đầu tư phát triển trên địa bàn xã.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc tổ chức quán triệt sâu rộng Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân; cụ thể hóa bằng chương trình, kế hoạch hành động cụ thể, phù hợp; đưa các nội dung của Nghị quyết vào sinh hoạt định kỳ để lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện.

2. Hội đồng nhân dân xã quan tâm chỉ đạo, bố trí vốn đầu tư trong khả năng ngân sách và theo đúng quy định pháp luật để thực hiện Nghị quyết.

3. Ủy ban nhân dân xã xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết; cụ thể hóa có lộ trình các nhiệm vụ về quy hoạch, đầu tư, hỗ trợ kỹ thuật, tổ chức sản xuất, xúc tiến thương mại, liên kết doanh nghiệp, phát triển sản phẩm và huy động nguồn lực thực hiện.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện Nghị quyết; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; xây dựng các phong trào, mô hình phù hợp để hỗ trợ phát triển nông nghiệp, dược liệu gắn với giảm nghèo bền vững.

5. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng uỷ theo chức năng nhiệm vụ tổ chức học tập, quán triệt sâu rộng Nghị quyết; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và tham mưu sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết.

6. Trong quá trình tổ chức thực hiện, căn cứ tình hình thực tiễn, yêu cầu phát triển và chủ trương của cấp trên, Ban Chấp hành Đảng bộ xã xem xét điều chỉnh, bổ sung nội dung Nghị quyết cho phù hợp.

Nghị quyết này được phổ biến đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân toàn xã.

T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ



Nguyễn An

Nơi nhận:
- Ban Thường vụ Thành ủy (báo cáo),
- UBND thành phố (báo cáo),
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy (để biết),
- HĐND, UBND xã,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng uỷ,
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã,
- Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc,
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã,
- Các đ/c Đảng ủy viên,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.